

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2019/HSST

Ngày: 10/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:

bà Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

ông: Nguyễn Hùng C

bà: Điều Thị Hương

Thư ký phiên tòa:

bà: Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: ông Bùi Quang Hoàng – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019; Đối với bị cáo:

ĐOÀN THẾ C - sinh năm: 1979; HKTT: Ấp 2, xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; họ tên cha: Phạm Văn Tăng (đã chết), họ tên mẹ: Đoàn Thị Thông (đã chết); bị cáo có người chị (sinh năm 1968); bị cáo có vợ tên: Thị Gái và 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004); tiền án: Ngày 19/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 15/2014/HSST, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung về phần bồi thường thiệt hại; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/3/2019 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Phạm Thị H, sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp Tân Phong, xã Tân Thành, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ Sỹ N, sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp Tân Phong, xã Tân Thành, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ sáng ngày 05/3/2019 Đoàn Thế C đi xe khách từ hướng huyện Hớn Quản đến khu vực ấp Tân Hội, xã Tân Thành, huyện BÐ với mục đích

để lấy trộm tài sản. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, C đi bộ vào lô cao su của đội 5, Binh đoàn 16 thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 93T7-9959 của vợ chồng chị Phạm Thị H và anh Hồ Sỹ N để trong lô cao su không có người trông coi. C lên lút dắt xe đi khoảng 100 mét rồi dừng đoạn đường sắt (mang theo từ trước) phá ổ khóa xe, tiếp đó C lấy một đoạn cành cây cao su nhét vào ống bô của xe để làm giảm âm thanh, sau đó nổ máy và điều khiển xe chạy về hướng huyện Hớn Quản. Trên đường đi C tháo vớt biển số xe và đoạn phá khóa xe ven đường nên không thu hồi được; sau khi mất xe, chị H trình báo cơ quan có thẩm quyền. Đến ngày 08/3/2019, Đoàn Thể C đến Công an huyện BĐ đầu thú và giao nộp chiếc xe nói trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/20019/BKL-DGTS ngày 08/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BĐ, tỉnh Bình Phước kết luận: Tại thời điểm ngày 05/3/2019 trị giá chiếc xe mô tô Yamaha loại Sirius, màu đỏ - đen biển số 93T7-9959 mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô 93T7-9959 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Phạm Thị H.

Cáo trạng số: 32/Ctr-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ truy tố bị cáo Đoàn Thế C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thế C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 (hai bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Phạm Thị H đã nhận lại chiếc xe bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hồng và ông Nghĩa đã nhận lại được chiếc xem bí mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện BĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài, làm biếng lao động, vào ngày 05/3/2019 Đoàn Thế C có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 93T7-9959 của chị Phạm Thị H để gắn lô cao su khi đang tưới tiêu ở ấp Tân Hội, xã Tân Thành. Sau đó, C nổ máy và điều khiển xe chạy về hướng huyện Hớn Quản. Sau khi hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, ngày 08/3/2019, Đoàn Thế C đến Công an huyện BĐ đầu thú và giao nộp tài sản đã chiếm được. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/2019/BKL-ĐGTS ngày 08/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện BĐ, tỉnh Bình Phước xác định: Trị giá tài sản của 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ-đen, biển số 93T7-9959, mà bị cáo chiếm đoạt là 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng hành vi, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, muốn hưởng thụ mà không phải lao động bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử phạt bị cáo với mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích tại bản án số 15/2014/HSST, ngày 19/02/2014, của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung về phần bồi thường thiệt hại mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h Điều 52 của Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã lên cơ quan có thẩm quyền đầu thú, giao nộp tài sản đã chiếm đoạt; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 26/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 55/2009/HSST; Ngày 27/12/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 249/2011/HSST; Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án số 27/2012/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong các bản án trên và đã được xóa án tích. Mặc dù, điều này không phải là căn cứ tính tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng cho thấy

bị cáo là người có nhân thân xấu, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. HĐXX cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện người bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở và phù hợp với nhận định của HĐXX, HĐXX chấp nhận.

[8] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô biển số 93T7-9959; ngày 08/3/2019, cơ quan CSĐT công an huyện BD đã trả lại cho bị hại bà Phạm Thị H là có căn cứ, HĐXX không xem xét lại.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đoàn Thế C** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đoàn Thế C 24 (hai bốn) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 08/3/2019).

2. Án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện BD;
- Công an huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Thị Việt Nga

